TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP HÀ NỘI** *******	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ***********
Số: 01/2018/QĐST-KDTM	*Thanh Trì, ngày 09 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 - Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

Căn cứ vào các Điều 342, 348, 351, 355, 471, 474, 476, 715, 717, 718, 719, 720, 721 - Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 - Luật Thi hành án

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2018/TLST-KDTM ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S**

Trụ sở tại: số 2C phố C, phường N, quận M, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T - SN 1960

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Quốc H - SN 1973; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh C (văn bản ủy quyền số 1017/GUQ-SGB ngày 25/7/2017)

Người được ủy quyền lại:

1/ Ông Hoàng Văn Q - SN 1977; Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh C.

2/ Ông Phạm Việt A - SN 1976; Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch X - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh C.

(Văn bản ủy quyền số 05/HC-2018 ngày 03/01/2018).

- *Bị đơn:* 1/ **Ông Nguyễn Văn A** - SN 1962

2/ **Bà Đào Thị Q** - SN 1964

Cùng trú tại: số nhà 26, ngõ 2, đường C, xã T, huyện T, TP Hà Nội.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn A - SN 1962
2. Bà Đào Thị Q - SN 1964
3. Anh Nguyễn Ngọc N - SN 1990
4. Anh Nguyễn Ngọc Việt B - SN 1996
5. Chị Lê Thị Tr - SN 1993

Cùng trú tại: số nhà 26, ngõ 2, đường C, xã T, huyện T, TP Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn A và bà Đào Thị Q xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền (tính đến ngày 31/01/2018) là **1.297.464.762** đồng (*một tỷ hai trăm chín bảy triệu bốn trăm sáu bốn ngàn bảy trăm sáu hai đồng*) bao gồm 1.000.000.000 đồng nợ gốc, 50.464.762 đồng nợ lãi trong hạn, 247.000.000 đồng nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 241/2015/HĐTDTL-CN ngày 24/12/2015 và Giấy nhận nợ số 241.1 ngày 24/12/2015.

2. Các bên đương sự thống nhất: vợ chồng ông A và bà Q sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên vào thời gian cụ thể như sau:

- Ngày 29/4/2018, ôngn A bà Q thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số nợ gốc là 500.000.000 đồng

- Ngày 30/7/2018, ông A bà Q thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số nợ gốc 500.000.000 đồng và toàn bộ nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 01/02/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 241/2015/HĐTDTL-CN ngày 24/12/2015 cho đến khi tất toán xong các khoản vay.

- Trong trường hợp ông A bà Q không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng 104m^2

đất và tài sản trên đất tại thửa số 46, tờ bản đồ số 40 tại xã T, huyện T, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 232616 do UBND huyện T cấp ngày 29/11/2004 mang tên Đào Thị Q (được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 5379.2013/HĐTC.Quyển số 03.TP/CC-SCC ngày 07/10/2013 tại Phòng công chứng số B - TP Hà Nội) để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

* *Về án phí*:

- Do các bên hòa giải thành trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Vợ chồng ông Nguyễn Văn A bà Đào Thị Q tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 25.462.000 đồng (*hai mươi lăm triệu bốn trăm sáu hai ngàn đồng*).

- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí là 24.615.000 đồng (*hai bốn triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng*) tại biên lai thu số AA/2012/08677 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

VI. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKDND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Đỗ Thị Mai Thu